TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Bốn

2. Ông Võ Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 2, thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú hiện nay: Hẻm 1, Phạm V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Đội 2, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/7/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Quang T tìm hiểu yêu thương nhau được một thời gian thì tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 07/3/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 bắt đầu có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không có công việc làm ổn định nên thường xuyên tụ tập rượu chè, không cùng chị T lo kinh tế gia đình và không có trách nhiệm với con chung. Anh T cũng đã nhiều lần đánh chị T gây thương tích khi hai bên cãi vã nhau. Vì muốn giữ hạnh phúc gia đình nên chị T nhiều lần khuyên anh T thay đổi cách sống nhưng anh T vẫn sống theo ý thích nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Vì công việc làm nên từ năm 2017, chị T dẫn con lên huyện B, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống xa nhau, anh T và chị T mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình, không ai quan tâm đến ai, anh T cũng không phụ cấp cho chị T nuôi con nhỏ, nay chị T cảm thấy anh T và chị không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc nên chị T xin ly hôn với anh Lê Quang T.

Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung tên là Lê Thị Thanh T , sinh ngày: 10/11/2015, hiện nay con chung đang sống với chị T . Khi ly hôn, chị T có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có.

Tại bản tự khai ngày 19/8/2019 và trong quá trình gải quyết vụ án bị đơn anh Lê Quang T trình bày ý kiến:

Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị Thanh T tìm hiểu yêu thương nhau được một thời gian thì tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không ai chịu nhường nhịn ai. Tính cách chị Thúy cố chấp, không chịu lắng nghe ý kiến góp ý của anh T , luôn buộc anh T phải làm theo ý của chị T . Anh T thừa nhận việc anh thường xuyên uống rượu cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, anh có hứa với chị T sẽ cố gắng bỏ rượu nhưng chưa thực hiện được, do đó mỗi lần anh uống rượu về là vợ chồng cãi vã nhau và chị T có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của anh T và luôn đòi ly hôn nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ năm 2017 đến nay chị T lên huyện B làm ăn, giữa anh và chị T ít liên lạc với nhau, thỉnh thoảng chị T có về thăm nhà.

Nay chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn, anh Lê Quang T không đồng ý vì anh còn tình cảm với chị T, muốn được hàn gắn chung sống.

Về con chung: Anh T và chị T có 01 con chung tên là Lê Thị Thanh T , sinh ngày: 10/11/2015, hiện nay, con chung đang sống với chị T.

Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh Lê Quang T xin nuôi con Lê Thị Thanh T , không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có.

Tại biên bản xác minh ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, bà Võ Thị Huệ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã N cho biết:

Trong thời gian vợ chồng anh T và chị T chung sống tại gia đình anh T không có mâu thuẫn gì lớn và không có sự phản ánh gì từ phía gia đình nên Hội Liên hiệp Phụ nữ xã N không can thiệp gì trong cuộc sống của anh T và chị T . Đối với cháu bé Lê Thị Thanh T là con chung của anh T và chị T được gia đình nuôi dạy tốt nên cháu bé phát triển bình thường, nhận thấy anh T và chị T đều có đủ khả năng nuôi dưỡng con chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Lê Quang T.

Về con chung:

Đề nghị giao cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày: 10/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T , anh Lê Quang T đều trình bày không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn anh Lê Quang T có hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi cư trú hiện nay tại Đội 2, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Anh Lê Quang T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2019 nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Quang T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Quang T tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được để tiếp tục chung sống nên ngày 12/7/2019, chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin ly hôn anh Lê Quang T và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Quang T.

Anh Lê Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý ly hôn.

Xét trình bày của chị T , anh T cũng như căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh T không có hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T không có công việc làm ổn định lại thường xuyên tụ tập bạn bè uống bia rượu không lo gì đến kinh tế gia đình, không có trách nhiệm với con cái. Chị T nhiều lần khuyên nhủ anh T bỏ bia rượu để cùng chị T lo phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái nhưng anh T không thay đổi cách sống.

Bản thân chị T là phụ nữ nhưng phải vừa đi làm để kiếm tiền chăm lo cuộc sống cho cả gia đình vừa phải lo nuôi dưỡng con nhỏ trong khi anh T không có sự quan tâm, chia sẻ làm cho chị T mất niềm tin vào anh T , không còn yêu thương, tôn trọng anh T . Từ chỗ chị T không còn tình cảm với anh T nên mỗi khi có bất hòa, chị T và anh T không ai nhường nhịn ai, có những lời lẽ xúc phạm lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã duy trì hòa giải để động viên chị T và anh T hàn gắn tình cảm để chung sống có hạnh phúc nhưng chị T vẫn giữa nguyên yêu cầu ly hôn anh T.

Về phía anh T , đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cả hai lần đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do thể hiện anh T bỏ mặc cho chị T tự quyết định về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T , điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân của chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì những lẽ trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T , cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Quang T.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Quang T có 01 con chung là Lê Thị Thanh T , sinh ngày: 10/11/2015. Hiện nay, cháu T đang sống cùng với chị T.

Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T , không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, anh T có ý kiến: trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thanh T , không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: cháu T hiện nay đang sinh sống ổn định cùng với chị T , hiện tại cháu T phát triển bình thường, được chị T cho đến trường theo đúng độ tuổi của cháu. Chị T hiện tại đang có công việc làm và thu nhập ổn định, có thể đảm bảo được việc tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dạy cháu T.

Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị T về nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T , Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Lê Thị Thanh T sinh ngày 10/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lê Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Quang T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thanh T , sinh ngày: 10/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T , anh Lê Quang T trình bày không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0002174 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lê Quang T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa; tỉnh Quảng Ngãi;
- Chị cục THADS huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa; tỉnh Quảng Ngãi;
- Chị cục THADS huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**